TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2024/HS-ST
Ngày: 25 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Văn Kiều.

2. Bà Dương Thị Vui.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Bùi Quang H - Sinh năm 1997 tại tỉnh Nam Định;

Nơi cư trú: Thôn A, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; con ông Bùi Quang C, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966. Cả hai đều đang ở xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vợ: Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 2002, hiện đang lao động tự do tại xã N, con: Có 01 con sinh năm 2022. Tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Ngày 09/4/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong án phạt tù ngày 10/5/2020. Đã nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Bùi Quang H bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 02/4/2024 đến ngày 08/4/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N cho đến nay; có mặt.

2. Phạm Văn D – Sinh năm 1999 tại tỉnh Nam Định;

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn R, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; con ông Phạm Văn D1, sinh năm 1970, đã chết và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1974, hiện đang lao động tự do tại thị trấn R, huyện N, tỉnh Nam Định; có vợ: Tống Thị Liên P, sinh năm 2000, hiện đang lao động tự do tại thị trấn R, con: có 02 con, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2022. Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo Phạm Văn D bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 02/4/2024 đến ngày 08/4/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N cho đến nay; có mặt.

3. Phạm Văn Đ – Sinh năm 2001 tại tỉnh Nam Định;

Nơi cư trú: Xóm B, Phú Thọ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1978 và bà Đoàn Thị H2, sinh năm 1982. Cả hai đều đang lao động tự do ở xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vợ, con: Chưa có. Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo Phạm Văn Đ bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 02/4/2024 đến ngày 08/4/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N cho đến nay; có mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Phạm Văn Đ – Sinh năm: 1990;

Địa chỉ: Xóm C, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

* Người chứng kiến:

1. Ông Đỗ Thanh H3 – Sinh năm: 1959; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2024, Phạm Văn Đ gọi điện thoại rủ Bùi Quang H góp tiền để mua ma túy cùng sử dụng. Đ và H thỏa thuận, Đ góp 300.000 đồng, H 200.000 đồng để H đi mua ma túy; nhưng do tài khoản không đủ tiền nên sau đó Đ chỉ chuyển khoản cho H 200.000 đồng. Hợp đồng ý bỏ thêm 300.000 đồng và hẹn Đ đến quán ăn "Nếp quán" ở Xóm A, xã P, huyện N là nơi H làm việc chờ. Sau đó, H dùng tiền của mình, đi taxi đến khu vực chân cầu T thuộc địa phận xã H, huyện H, tỉnh Nam Định mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng rồi mang về quán ăn "Nếp quán". Khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày, Phạm Văn D nhắn tin hỏi H "*Còn tí nào không*" nghĩa là có ma túy để sử dụng không, vì trước đó D có đưa cho H 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 nắp chai nhựa màu cam có đục hai

lỗ, 01 lỗ cắm cóng thủy tinh màu trắng, 01 lỗ cắm ống hút nhựa màu trắng, mục đích để khi cần sử dụng sẽ rủ H. Hiểu ý D hỏi nên H trả lời là: "*Còn*" và cũng hẹn D đến quán ăn "Nếp quán". D đồng ý và đi taxi đến chỗ hẹn. Trên đường đi, D gặp Phạm Văn Đ, sinh năm 1990, ở Xóm C, xã N, huyện N và rủ Đ đi sử dụng ma túy cùng. Khi đến quán ăn "Nếp quán", D và Phạm Văn Đ, sinh năm 1990, ở Xóm C, xã N gặp Phạm Văn Đ, sinh năm 2001, ở Xóm B, Phú Thọ, xã N; sau đó H dẫn cả ba lên phòng kho tầng 2 là phòng nghỉ của H tại quán để cùng sử dụng ma túy. Lúc này khoảng 0 giờ 30 phút ngày 02/4/2024, H chuẩn bị 01 chai nhựa lắp vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá của D, rồi lấy một phần ma túy vừa mua bỏ vào cóng thủy tinh, dùng bật lửa ga hơ nóng phần cóng cho ma túy nóng chảy tạo thành khói và dùng ống hút ở bộ dụng cụ hít lấy khói, sau đó D; Phạm Văn Đ, sinh năm 2001, ở Xóm B, Phú Thọ, xã N và Phạm Văn Đ, sinh năm 1990, ở Xóm C, xã N lần lượt sử dụng. Khoảng 01 giờ 20 phút ngày 02 tháng 4 năm 2024, khi cả bốn đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện N kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Khi thấy tổ công tác, H đã vất bộ dụng cụ đang sử dụng ma túy đá; 01 bật lửa ga màu đỏ và gói ma túy đá chưa sử dụng hết ra ngoài. Thu giữ ở khu vực bên ngoài nơi các đối tượng sử dụng ma túy: 01 chai nhựa màu trắng có nhãn "H1 nếp Đ", nắp màu cam, trên nắp có đục hai lỗ nhỏ một lỗ cắm ống hút nhựa màu trắng; 01 bật lửa ga màu đỏ nhãn hiệu "Hoa Việt" và 01 gói nhỏ vỏ nilon màu trắng bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (Niêm phong ký hiệu M). Các đối tượng đều khai nhận đó là ma túy và bộ D2 sử dụng ma túy của các đối tượng vừa sử dụng. Ngoài ra còn thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen có sim số 0373.799.924 của Bùi Quang H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IHPONE, màu đen có sim số 0966.935.400 của Phạm Văn D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu đen có sim số 0363.099.093 của Phạm Văn Đ, sinh năm 2001, ở Xóm B Phú Thọ, xã N và 01 điện thoại di động nhãn hiệu GOLY, màu đen có sim số 0973.508.697 của Phạm Văn Đ, sinh năm 1990, ở Xóm C, xã N. Tổ công tác đã dẫn giải các đối tượng cùng vật chứng về UBND xã P lập biên bản bắt người phạm tội quả tang để điều tra, xử lý.

Tại bản kết luận giám định số 674/KL-KTHS ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 gói nhỏ vỏ ni lông màu trắng, được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Khối lượng mẫu M: 0,013 gam.

Cơ quan điều tra Công an huyện N đã tiến hành thu mẫu nước tiểu của Bùi Quang H, Phạm Văn Đ, sinh năm 2001, ở Xóm B, Phú Thọ, xã N; Phạm Văn Đ, sinh năm 1990, ở Xóm C, xã N và Phạm Văn D niêm phong ký hiệu lần lượt từ M1

đến M4 để trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 675/KL-KTHS ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận: Đều tìm thấy chất Methamphetamine trong 04 mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu M1, M2, M3 và M4 gửi giám định.

Bản cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 02/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố các bị cáo Bùi Quang H, Phạm Văn D và Phạm Văn Đ về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như đã nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, cụ thể: Bị cáo Bùi Quang H là người chuẩn bị địa điểm, dụng cụ là chai nhựa, bật lửa ga và trực tiếp đi mua ma túy nên bị cáo H xếp ở vị trí thứ nhất trong vụ án và các bị cáo Phạm Văn D, Phạm Văn Đ là đồng phạm với vai trò giúp sức. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Bùi Quang H từ 07 (B) năm 06 (Sáu) tháng đến 08 (T1) năm tù; xử phạt Phạm Văn D từ 07 (Bảy) năm đến 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù; xử phạt Phạm Văn Đ từ 07 (Bảy) năm đến 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng của vụ án; đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không

có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về định tội: Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố các bị cáo ra trước phiên toà hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 01 giờ 20 phút ngày 02 tháng 4 năm 2024, tại phòng kho tầng 2 quán ăn "Nếp quán" ở Xóm A, xã P, huyện N, tỉnh Nam Định, Bùi Quang H đã góp tiền cùng Phạm Văn Đ, sinh năm 2001, ở Xóm B, Phú Thọ, xã N, chuẩn bị địa điểm, dụng cụ là chai nhựa, bật lửa ga và trực tiếp đi mua ma túy; Phạm Văn D chuẩn bị dụng cụ là 01 nắp chai nhựa có cắm cóng thủy tinh, ống hút và rủ Phạm Văn Đ, sinh năm 1990, ở xóm C, xã N để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện phát hiện bắt quả tang. Như vậy hành vi của các bị cáo Bùi Quang H, Phạm Văn D và Phạm Văn Đ, sinh năm 2001, ở Xóm B, Phú Thọ, xã N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Hành vi đó của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của dân tộc. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện. Vì vậy việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Xét vị trí, vai trò, tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án thấy: Bị cáo Bùi Quang H là người chuẩn bị địa điểm, dụng cụ là chai nhựa, bật lửa ga và trực tiếp đi mua ma túy nên bị cáo H xếp ở vị trí thứ nhất trong vụ án. Các bị cáo Phạm Văn D, Phạm Văn Đ là đồng phạm với vai trò giúp sức.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy: Bị cáo Bùi Quang H có nhân thân xấu. Các bị cáo Phạm Văn D và Phạm Văn Đ có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Bùi Quang H, Phạm Văn D và Phạm Văn Đ không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên toà các bị cáo Bùi Quang H, Phạm Văn D và Phạm Văn Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tập trung cải tạo đối với các bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên toà cho thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo đều khó khăn, không sở hữu tài sản có giá trị nên không áp dụng hình bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, đã qua sử dụng, nứt vỡ màn hình số sim 0373.799.924 thu giữ của Bùi Quang H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IHPONE màu đen, đã qua sử dụng, bị nứt vỡ màn hình có sim số 0966.935.400 thu giữ của Phạm Văn D và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen, đã qua sử dụng, bị nứt vỡ màn hình có sim số 0363.099.093 thu giữ của Phạm Văn Đ, sinh năm 2001, ở Xóm B Phú Thọ, xã N các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước;

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Goly màu đen, đã qua sử dụng, có sim số 0973.508.697 thu giữ của Phạm Văn Đ, sinh năm 1990, ở Xóm C, xã N không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho anh Phạm Văn Đ là phù hợp.

- Quá trình tranh tụng tại phiên toà xác định số tiền H dùng để mua ma tuý là tiền của H và Đ góp chung. Do vậy, xét thấy số tiền trong tài khoản của Bùi Quang H không còn liên quan đến vụ án nên huỷ bỏ Lệnh phong toả tài khoản số 96/LPT-ĐCSKTMT ngày 19/4/2024 của Phó thủ trưởng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N là phù hợp.

- Đối với 01 cóng thủy tinh gắn với bộ sử dụng ma túy đá H đã vất ra ngoài, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với số Methamphetamine trong 01 phong bì thư được niêm phong số 674/KL-KTHS của Phòng K - Công an tỉnh N; 01 phong bì thư được niêm phong số 675/KL-KTHS của Phòng K - Công an tỉnh N hoàn trả sau giám định; 01 lọ nhựa màu trắng có nhãn "H1 nếp Đ", nắp màu cam có đục hai lỗ nhỏ một lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng; 01 bật lửa ga màu đỏ nhãn hiệu "Hoa Việt", đã qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với người bán ma túy cho Bùi Quang H ngày 01/4/2024 tại khu vực chân cầu T, hiện không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xác minh, xử lý.

[7] Đối với Phạm Văn Đ, sinh năm 1990, ở Xóm C, xã N, huyện N có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng các bị cáo tại quán ăn "Nếp quán" ngày 02/4/2024, Công an huyện N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[8] Đối với Trần Phan A, sinh năm 1997, ở xóm N, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định là chủ quán ăn "Nếp quán", không biết Bùi Quang H sử dụng phòng kho tầng 2 để sử dụng trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý bằng pháp luật là phù hợp.

[9] Các bị cáo Bùi Quang H, Phạm Văn D và Phạm Văn Đ phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Quang H, Phạm Văn D và Phạm Văn Đ phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

2. Xử phạt bị cáo Bùi Quang H 07 (Bảy) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2024.

3. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 07 (B) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2024.

4. Xử phạt bị cáo Phạm Văn D 07 (B) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2024.

5. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, đã qua sử dụng, nứt vỡ màn hình số sim 0373.799.924 thu giữ của Bùi Quang H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IHPONE màu đen, đã qua sử dụng, bị nứt vỡ màn hình có sim số 0966.935.400 thu giữ của Phạm Văn D và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen, đã qua sử dụng, bị nứt vỡ màn

hình có sim số 0363.099.093 thu giữ của Phạm Văn Đ, sinh năm 2001, ở Xóm B Phú Thọ, xã N.

- Huỷ bỏ Lệnh phong toả tài khoản số 96/LPT-ĐCSKTMT ngày 19/4/2024 của Phó thủ trưởng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì thư được niêm phong số 674/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh N và 01 phong bì thư được niêm phong số 675/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh N hoàn trả sau giám định.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 lọ nhựa màu trắng có nhãn "H1 nếp Đ", nắp màu cam có đục hai lỗ nhỏ một lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng và 01 bật lửa ga màu đỏ nhãn hiệu "Hoa Việt", đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Phạm Văn Đ, sinh năm 1990, ở Xóm C, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu GOLY màu đen, đã qua sử dụng có sim số 0973.508.697.

Toàn bộ vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng lập ngày 04/5/2024.

6. Về án phí: Buộc các bị cáo Bùi Quang H, Phạm Văn D và Phạm Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo; vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã N; UBND xã N2;
- UBND thị trấn R;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Phạm Hùng Phương